

Số: 111/2023/QĐST-HNGĐ

Quảng Yên, ngày 26 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 158/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn H, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh;

- Bị đơn: Anh Bùi Văn S, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn H, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ vào Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị T và anh Bùi Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị T và anh Bùi Văn S.

2.2. Về con chung: Chị Đinh Thị T và anh Bùi Văn S có 03 con chung là Bùi Văn B, sinh ngày 19/11/2018; Bùi Thị Hương G, sinh ngày 27/12/2010; Bùi Thị P, sinh ngày 11/6/2009. Khi ly hôn chị T và anh S thống nhất thoả thuận giao cho anh Bùi Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 con chung là Bùi Văn B, sinh ngày 19/11/2018; Bùi Thị Hương G, sinh ngày 27/12/2010 và Bùi Thị P, sinh ngày

11/6/2009. Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung cho anh S mỗi con chung là 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 01/2024 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Sau khi ly hôn, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở; đồng thời chị T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. *Về tài sản chung*: Chị Đinh Thị T và anh Bùi Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về vay nợ chung*: Chị Đinh Thị T và anh Bùi Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về án phí*: Chị Đinh Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003772 ngày 21/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Chị Đinh Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp chị Đinh Thị T vi phạm nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo thời hạn nêu trên thì anh Bùi Văn S có quyền ngay lập tức liên hệ cơ quan thi hành án có thẩm quyền để yêu cầu thi hành án. Kể từ ngày anh Bùi Văn S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Đinh Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nêu trên thì chị Đinh Thị T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Quảng Yên;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (Nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS thị xã Quảng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Phúc Định